



Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 212 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù, miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/08/2021 của Chính phủ từ tháng 01/2025 đến tháng 05/2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tại Tờ trình số 177/TTr-PGD&ĐT, ngày 14 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù, miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ từ tháng 01/2025 đến tháng 05/2025 trên địa bàn huyện Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ chi phí học tập

Tổng số học sinh: 9.302 Học sinh.

Tổng kinh phí: 6.975.600.000 đồng.

2. Cấp bù, miễn giảm học phí

a) Cấp mầm non

- Miễn 100%: 2.045 Học sinh (Trong đó học sinh 5 tuổi theo Khoản 6 Điều 15 Nghị định 81/2021 là: 1.754 học sinh, Đối tượng miễn 100% khác: 291 học sinh).

- Miễn 70%: 1.041 Học sinh.

- Miễn 50%: 66 Học sinh.

Tổng kinh phí: 457.369.500 đồng.

b) Cấp Trung học cơ sở

- Miễn 100%: 3.263 Học sinh (Trong đó Học sinh THCS theo khoản 8 Điều 15 Nghị định 81/2021 là: 3.105 học sinh, Đối tượng miễn 100% khác: 158 học sinh).

- Miễn 50%: 214 Học sinh.

Tổng kinh phí: 238.000.000 đồng.

3. Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí (mục 1+2): 7.670.969.500 đồng (Bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng chẵn).

(Có biểu tổng hợp và danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với UBND các xã chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ cho học sinh và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện (B/c);
- Lưu: VT, GDĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Quang Thắng

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NĐ 81/2021/NĐ - CP NGÀY 27/8/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TỪ THÁNG 1 ĐẾN HẾT THÁNG 5 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: *111/QĐ-UBND*, ngày *đđ* tháng *đđ* năm 2025 của UBND huyện Điện Biên)



STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ là người đang tên chủ TK thành toàn qua tài khoản	Hộ khẩu thường trú	Đất Tương được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
Trường PTDTBT Tiểu Học xã Mường Lói											
1	Lò Thế Khấn	2018		1A1	Lào	Lò Văn Lan	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
2	Vì Minh Lâm	2018		1A1	Lào	Vì Văn Phanh	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
3	Lò Khánh Linh		2018	1A1	Lào	Lò Văn Phương	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
4	Lò Quý Phúc	2018		1A1	Lào	Lò Văn Xuân	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
5	Lò Thục Quyên	2018		1A1	Lào	Lò Văn Thuận	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
6	Lò Thị Huyền Trang		2018	1A1	Lào	Lò Văn Sinh	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
7	Lò Minh Trọng			1A1	Lào	Lò Văn Xinh	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
8	Lò Thị Kim Tuyền		2018	1A1	Lào	Lò Văn Phấn	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
9	Lò Thị Ánh Tuyết		2018	1A1	Lào	Lò Văn Ly	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
10	Lò Thanh Tú	2018		1A1	Lào	Lò Thị Ún	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
11	Lò Thị Hồng Diệp		2018	1A1	Lào	Lò Văn Thon	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
12	Lò Quốc Doanh	2018		1A1	Lào	Lò Thị Thi	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
13	Lò Hoàng Bách	2018		1A1	Lào	Lò Văn Sĩ	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
14	Lò Thị Doanh		2018	1A1	Khơ Mú	Lò Văn Sơ	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
15	Lò Thị Bảo Hân		2018	1A1	Khơ Mú	Lò Văn Phiu	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
16	Lò Văn Hậu	2018		1A1	Khơ Mú	Lò Văn Tuấn	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
17	Lò Thị Hoài		2018	1A1	Khơ Mú	Quảng Văn Thịnh	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
18	Lò Nguyễn Huỳnh	2018		1A1	Lào	Lò Văn Mỹ	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
19	Lò Thị Ngươn		2018	1A1	Khơ Mú	Lò Văn Ngam	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
20	Lò Thị Kim Oanh		2018	1A1	Khơ Mú	Lò Văn Cường	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
21	Lường Khánh Phong	2018		1A1	Khơ Mú	Lường Văn Quyết	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
22	Mông Đức Thuận	2018		1A1	Khơ Mú	Mông Văn Quỳnh	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Mông Thị Bảo Trâm		2018	1A1	Khơ Mú	Lường Thị Cẩm	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Thị Hải Yến		2018	1A1	Khơ Mú	Lò Thị Loan	Bản Na cơ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Thị Hoàng Nhân		2018	1A1	Khơ Mú	Cút Văn Canh	Cơ Đa - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Thị Minh Tuệ		2018	1A1	Khơ Mú	Cút Văn Ngọc	Cơ Đa - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
											213.000.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ. Là người đứng tên chi trả thành tiền qua tài khoản	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
27	Lương Sơn Tùng	2018		1A1	Khơ Mú	Lương Thị Thích	Có Đán - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
28	Lò Thị Tinh		2018	1A1	Khơ Mú	Lò Văn Khuôn	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
29	Lò Thị Thiên Nhã		2018	1A2	Khơ Mú	Lò Thị Toán	Bản Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
30	Lương T. Lan Quỳnh		2018	1A2	Khơ Mú	Lò Văn Thué	Bản Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
31	Lò Minh Tiến	2018		1A2	Khơ Mú	Lò Văn Cường	Bản Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
32	Lương Thị Xuyên		2018	1A2	Khơ Mú	LƯƠNG THỊ LÂM	Bản Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
33	Lương Hải Đăng	2018		1A2	Khơ Mú	Lương Văn In	Bản Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
34	Lương Bảo Huy	2018		1A2	Khơ Mú	Lương Văn Châm	Bản Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
35	Thào Xuân Cảnh	2018		1A3	Mông	Thào A Chư	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
36	Thào Linh Chi		2018	1A3	Mông	Thào A Nủ	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
37	Thào Thị Nà		2018	1A3	Mông	Thào A Co	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
38	Thào Thị Bảo Nhi		2018	1A3	Mông	Thào A Chia	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
39	Thào Quy Trọng	2018		1A3	Mông	Thào A Tung	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
40	Lò Văn Đô Durga	2018		1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lò Văn Châm	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
41	Lương Thị Thanh Hậu		2018	1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lương Văn Vinh	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
42	Lương Thị Hải Nga		2018	1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lương Văn Pan	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
43	Lương Thị Nhân		2018	1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lương Văn Tới	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
44	Lương Văn Uy	2018		1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lương Văn Quyền	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
45	Lò Thị Thanh Liễu		2017	1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lò Thị Phui	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
46	Lương Văn Thiên	2017		1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lương Văn Can	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
47	Lò Thị Đông		2017	1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lò Văn Cầm	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
48	Lò Thị Như		2017	1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lò Văn Nhật	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
49	Lương Thanh Hà	2017		1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Lương Văn Tiến	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
50	Lò Văn Hiệp	2017		1+2 Huê Chon	Khơ Mú	Nà Thị Bên	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
51	Lò Tiến Đạt	2017		2A1	Khơ Mú	Lò Văn Xóm	Bản Nà cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
52	Lương Thị Xuân		2017	2A1	Khơ Mú	Lương Văn Pan	Bản Nà cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
53	Lò Văn Hồ	2017		2A1	Khơ Mú	Lò Văn Phương	Bản Nà cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
54	Lò Lan Anh		2017	2A1	Khơ Mú	Lò Thị Nụ	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
55	Lò Quang Hiếu	2017		2A1	Khơ Mú	Lò Văn Nhi	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
56	Lương Văn An	2017		2A1	Khơ Mú	Lương Văn Biên	Bản Co Đĩa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
57	Cút Minh Kiệt	2017		2A1	Khơ Mú	Cút Văn Thom	Bản Co Đĩa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
58	Lương Thị Như		2017	2A1	Khơ Mú	Lương Thị Rên	Bản Co Đĩa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
59	Thào Do Ly	2017		2A1	Mông	Thào A Tro	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000



STT	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên (Cha mẹ) người giám hộ, Là người đồng tên chủ TX thanh toán qua tài khoản	Hộ khẩu thường trú	Đổi Tương được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
	Nam	Nữ								
60	Vũ Đức Thọ	2017	2A1	Lào	Vũ Văn Sơn	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
61	Lò Thị Quỳnh Hương	2017	2A1	Lào	Lò Văn Mãi	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
62	Lò Phúc Hưng	2017	2A1	Lào	Lò Văn Hải	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
63	Nguyễn Hải Đăng	2017	2A1	Kinh	Nguyễn Văn Nguyễn	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
64	Lò Thị Phương Trinh	2017	2A1	Lào	Lò Văn Sĩ	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
65	Lò Trí Hào	2017	2A1	Lào	Lò Văn Sơn	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
66	Lò Duy Khánh	2017	2A1	Lào	Lò Văn Thương	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
67	Vũ Thị Linh Chi	2017	2A1	Lào	Vũ Văn Minh	Bản Lối - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
68	Lò Thị Minh Tuyết	2017	2A2	Khơ Mú	Lò Văn Đại	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
69	Lương Đăng Khoa	2017	2A2	Khơ Mú	Lương Văn Bên	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
70	Lò Thị Thanh Huệ	2017	2A2	Khơ Mú	Lò Văn Thuế	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
71	Lò Thị Ánh Kim	2017	2A2	Khơ Mú	Lò Văn Hạc	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
72	Lương Anh Tú	2017	2A2	Khơ Mú	Lương Văn Khánh	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
73	Lò Văn Kiên Bằng	2017	2A2	Khơ Mú	Lò Văn Tinh	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
74	Lương Văn Thám	2017	2A2	Khơ Mú	Lương Văn Uôn	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
75	Lò Thị Bảo Phương	2017	2A2	Khơ Mú	Lò Văn Phong	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
76	Lương Tuấn Khang	2017	2A2	Khơ Mú	Lương Văn Quang	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
77	Lò Thị Kiên	2017	2A2	Khơ Mú	Lò Văn Hinh	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
78	Lò Thị Minh Châu	2017	2A2	Khơ Mú	Lương Văn Thủy	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
79	Lương Thị Ninh	2017	2A2	Khơ Mú	Lương Văn Phương	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
80	Lương Thị Phú	2017	2A2	Khơ Mú	Lương Văn Quân	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
81	Lương Bá Thịch	2017	2A2	Khơ Mú	LÒ THI LIÊN	Bản Tin Tộc - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
82	Thào Thị Sao	2017	2A3	Mông	Thào A Chính	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
83	Thào A Giảng Di	2017	2A3	Mông	Thào A Dưa	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
84	Thào A Sai	2017	2A3	Mông	Thào A Hừ	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
85	Thào Thị Di	2017	2A3	Mông	Vũ Tổng Đênh	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
86	Thào Thị Đế	2017	2A3	Mông	Thào A Hai	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
87	Thào Thị Pa Dé	2017	2A3	Mông	Thào A Pó	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
88	Thào A Di	2017	2A3	Mông	Thào A Sai	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
89	Thào A Minh	2017	2A3	Mông	Thào A Cừ	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
90	Thào A Mạnh	2017	2A3	Mông	Thào A Nành	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Thào Thị Đế Senh	2017	2A3	Mông	Thào A Senh	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Thào A Hồng	2017	2A3	Mông	Giảng A Thanh	Bản Noong É - Mường Lối	Xã khu vực III	150.000	5	750.000

750.000
750.000
750.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ, Là người đồng tên cha mẹ TK thành toàn qua 141 không	Hộ khẩu thường trú	Đội Tương được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
93	Thào Thị Cú		2017	2A3	Mông	Thào A Sóng	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
94	Thào A Trâu	2017		2A3	Mông	Thào A Sĩa	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
95	Thào Tân Minh Trí	2017		2A3	Mông	Thào A Sũa	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
96	Thào Thị Mai Giảng		2017	2A3	Mông	Thào A Xinh	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
97	Thào Thị Chư	2017		2A3	Mông	Thào A Sau	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
98	Giàng Thị Mỹ		2017	2A3	Mông	Giàng A Mùa	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
99	Lò Thị Giảng		2016	3A1	Kho-mú	Lò Văn Nhi	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
100	Lò Hiếu Kiệt	2016		3A1	Kho-mú	Lò Văn Liêng	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
101	Lò Thị Anh Phương		2016	3A1	Kho-mú	Lò Văn Thái	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
102	Lò Thanh Thiên	2016		3A1	Kho-mú	Lò Văn Quỳnh	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
103	Lò Minh Tuấn	2016		3A1	Kho-mú	Lò Văn Phúc	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
104	Pư Thị Bích		2016	3A1	Kho Mú	Pư Văn Lay	Bản Co Đưn - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
105	Lò Ninh Đàm	2016		3A1	Kho Mú	Lò Văn Văn	Bản Co Đưn - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
106	Giàng Minh Chở	2016	2016	3A1	H.Mông	Sông Thị đầu	Bản Huối Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
107	Lương Văn Đào	2016	2016	3A1	Kho Mú	Lương Văn Tới	Bản Huối Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
108	Lò Thị Minh Hạnh		2016	3A1	Kho Mú	Lò Văn Thắng	Bản Huối Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
109	Mông Thị Huệ		2016	3A1	Kho Mú	Mông Văn Mãng	Bản Huối Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
110	Lương Văn Duy	2016		3A1	Kho-mú	Lương Văn Bao	Tin Tắc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
111	Lò Thị Hoa		2015	3A1	Kho-mú	Lò Văn Phong	Tin Tắc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
112	Lương Thị Hoài		2016	3A1	Kho-mú	Lương Văn Xuân	Tin Tắc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
113	Lương Thị Lê		2016	3A1	Kho-mú	Lương Văn Nam	Tin Tắc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
114	Lò Thị Thủy Minh		2016	3A1	Kho-mú	Lò Văn Khôi	Tin Tắc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
115	Thào Thị Hà Như		2016	3A1	Mông	Thào A Đư	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
116	Thào Thị Pô		2016	3A1	Mông	Thào A Tông	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
117	Thào A Quý	2016		3A1	Mông	Thào A Co	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
118	Thào Thị Tru		2016	3A1	Mông	Thào A Dé	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
119	Thào Thị Lan Y		2016	3A1	Mông	Thào A Dia	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
120	Lò Hoàng Huy	2016		3A1	Lào	Lò Văn Liền	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
121	Lò Tuấn Mạnh	2016		3A1	Lào	Lò Văn Phẩm	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
122	Lò Tiến Nhật	2016		3A1	Thái	Lò Văn Long	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
123	Lò Thăng Tiến	2016		3A1	Lào	Lò Văn Chắp	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
124	Lò Tùng Dương	2016		3A2	Kho Mú	Lò Thị Quân	Na Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
125	Lò Bảo Hạo	2016		3A2	Kho Mú	Lò Văn Cường	Na Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000



STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ - Là người đứng tên chủ TK thành toàn qua tai biến	Hộ khẩu thường trú	Đội T tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
126	LÀ Thị Minh Huệ		2016	3A2	Kho Mú	Lò Văn Nam	Nà Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
127	LÒ Thị Mai Hoàng		2016	3A2	Kho Mú	Lò Văn Phưu	Nà Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
128	LÒ Văn Đạt		2016	3A2	Kho-mú	Lò Thị Vinh	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
129	Lương Quốc Hiếu		2014	3A2	Kho-mú	Lương Văn Quang	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
130	LÒ Thị Quỳnh Nga		2016	3A2	Kho-mú	Lương Văn Sơn	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
131	Lương Thị Quỳnh Như		2016	3A2	Kho-mú	Lương Văn Chanh	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
132	LÒ Văn Tĩnh		2016	3A2	Kho-mú	Lò Văn Trọng	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
133	Lương Minh Tuyên		2016	3A2	Kho-mú	Lương Văn In	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
134	Lương Thị Vân		2016	3A2	Kho-mú	Lương Văn Phương	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
135	Lương Thị Huyền		2016	3A2	Kho Mú	Lương Văn Một	Bản Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
136	Lương Thị Kim Ngân		2016	3A2	Kho Mú	Lương Văn Hánh	Bản Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
137	Thào Thị Pa Đé		2016	3A2	Mông	Thào A Tùng	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
138	Thào A Kỳ		2016	3A2	Mông	Thào A Cư	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
139	Thào Sung Mạnh		2016	3A2	Mông	Sùng Thị Mí	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
140	Thào Ly Na		2016	3A2	Mông	Thào A Nủ	Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
141	Lương Thị Ngọc		2016	3A2	Kho Mú	Lương Văn Sét	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
142	Lương Văn Nhân		2016	3A2	Kho Mú	Lương Văn Tĩnh	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
143	Lương Văn Phách		2016	3A2	Kho Mú	Lương Văn Đun	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
144	Lò Thị Trang		2016	3A2	Kho Mú	Lò Văn Nhọt	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
145	Lương Gia Tuệ		2016	3A2	Kho Mú	Lương Văn Húc	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
146	Lò Nguyễn Yên Bình		2016	3A2	Lào	Lò Văn Xuân	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
147	Lò Thị Ngọc Doanh		2016	3A2	Lào	Lò Văn Thon	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
148	Lò Trung Hiếu		2016	3A2	Lào	Lò Văn Phương	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
149	Ngô Khánh Duy		2016	3A2	Lào	Vì Thị Diên	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
150	Lò Văn Hai		2015	4A1	Kho Mú	Lò Văn Vinh	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
151	Lò Bảo Huy		2015	4A1	Kho Mú	Lò Văn Viên	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
152	Lò Văn Phú		2015	4A1	Kho Mú	Lò Văn Chiến	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
153	Lò Thị Vương		2015	4A1	Kho Mú	Lò Văn Quỳnh	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
154	Lương Văn Bá		2015	4A1	Kho Mú	Lương Văn Mây	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
155	Lương Văn Đại		2015	4A1	Kho Mú	Lương Văn Một	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Lương Đức Huỳnh		2015	4A1	Kho Mú	Lương Văn Tích	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Thị Khánh		2015	4A1	Kho Mú	Cư Văn Châu	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Tại Bằng		2015	4A1	Kho Mú	Lò Văn Phách	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ, Là người đồng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Họ Khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
159	Lò Văn Phương	2015		4A1	Khơ Mú	Lò Thị Bon	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
160	Lương Thị Tâm	2015		4A1	Khơ Mú	Lương Văn Hạc	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
161	Lò Thị Vân	2015		4A1	Khơ Mú	Lò Văn Kéo	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
162	Lương Thị Doanh	2015		4A1	Khơ Mú	Lương Văn Thành	Tina Tộc - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
163	Lương Văn Hồng	2015		4A1	Khơ Mú	Lương Văn Nguyên	Tina Tộc - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
164	Lương Gia Kiệt	2015		4A1	Khơ Mú	Lương Văn Khánh	Tina Tộc - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
165	Lương Thị Mai	2015		4A1	Khơ Mú	Lương Văn Luyến	Tina Tộc - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
166	Lương Thủy Ngân	2015		4A1	Khơ Mú	Lương Văn Bên	Tina Tộc - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
167	Thào Hoàn Anh	2015		4A1	Mông	Thào A Pênh	Bản Noong É - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
168	Thào Thị Biên	2015		4A1	Mông	Thào A Sông	Bản Noong É - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
169	Thào A Giồng	2015		4A1	Mông	Thào A Senh	Bản Noong É - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
170	Thào A Khánh	2015		4A1	Mông	Thào A Chá	Bản Noong É - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
171	Thào A Thái Ngụy	2015		4A1	Mông	Thào A Sía	Bản Noong É - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
172	Thào A Va	2015		4A1	Mông	Thào A Hờ	Bản Noong É - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
173	Mông T Ngoc Lan	2015		4A1	Khơ Mú	Mông Văn Quỳnh	Nà Cọ - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
174	Lò Thị Kim Loan	2015		4A1	Khơ Mú	Lò Văn Tuấn	Nà Cọ - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
175	Lò Thị Nhi	2015		4A1	Lào	Lò Văn Hồng	Nà Cọ - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
176	Vì Thị Hoa	2015		4A1	Lào	Vì Văn Mườn	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
177	Phạm Gia Hiệu	2015		4A1	Kinh	Phạm Cao Hưu	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
178	Lò Duy Khánh	2015		4A1	Lào	Lò Văn Quyết	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
179	Lò Thiện Nhân	2015		4A1	Lào	Lò Văn Quyền	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
180	Lò Anh Quốc	2015		4A1	Lào	Lò Văn Thám	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
181	Lò Việt Thế	2015		4A1	Lào	Lò Văn Phong	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
182	Lò Thị Thuần	2015		4A1	Lào	Lò Văn Thìn	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
83	Lò Minh Trọng	2015		4A1	Lào	Lò Văn Thành	Bản Lối - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
84	Lò Văn Hào	2015		4A2	Khơ Mú	Lò Văn Thạch	Bản H. Không - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
85	Lương Văn Mạch	2015		4A2	Khơ Mú	Quảng Thị Mườn	Bản H. Không - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
86	Lò Thị Hồng Sen	2015		4A2	Khơ Mú	Lò Văn Quế	Bản H. Không - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
87	Cút Văn Bích	2015		4A2	Khơ Mú	Cút Văn Ngoc	Co Đưa - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
88	Cút Thanh An	2015		4A2	Khơ Mú	Cút Văn Thơm	Co Đưa - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
89	Cút Thanh Đạt	2015		4A2	Khơ Mú	Cút Văn Lang	Co Đưa - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
90	Lương Thị Liêng	2015		4A2	Khơ Mú	Lương Văn Bên	Co Đưa - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000
91	Lương Văn Tâm	2015		4A2	Khơ Mú	Lương Thị Rên	Co Đưa - Mường Lói	Xa khu vực III	150.000	5	750.000

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ, Là người đồng tộc chủ TK thành toán qua tài khoản	Hộ khẩu thường trú	Đổi Tương được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
192	Lương Thị Phóng		2015	4A2	Khơ Mú	Lương Văn Nhật	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
193	Là Văn Quốc A	2015		4A2	Khơ Mú	Là Văn Thắng	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
194	Giàng Văn Mạnh	2015		4A2	Mông	Sông Thị Dụ	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
195	Lương Văn Diêu		2015	4A2	Khơ Mú	Lương Thị Sanh	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
196	Lương Thị Kéo Linh		2015	4A2	Khơ Mú	Là Văn Tinh	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
197	Lương Thị Nguyệt		2015	4A2	Khơ Mú	Lương Văn Thương	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
198	Là Văn Tùng	2015		4A2	Khơ Mú	Là Văn Đại	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
199	Lương Văn Thiên	2015		4A2	Khơ Mú	Lương Văn Nhật	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
200	Lương Văn Trường	2015		4A2	Khơ Mú	Lương Văn Sơn	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
201	Thào Kim Anh		2015	4A2	Mông	Thào A Hủa	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
202	Thào Anh Đông	2015		4A2	Mông	Thào A Đại	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
203	Thào A Hương	2015		4A2	Mông	Thào A Chư	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
204	Thào Thị Mỏ		2015	4A2	Mông	Thào A Nênh	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
205	Thào A Phương	2015		4A2	Mông	Thào A Sai	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
206	Là Văn Hùng	2015		4A2	Khơ Mú	Là Văn Ly	Nà Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
207	Là Duy Khánh	2015		4A2	Lào	Là Thị Hạc	Nà Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
208	Là Thị Linh		2015	4A2	Khơ Mú	Là Thị Mệt	Nà Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
209	Lương Thanh V0	2015		4A2	Khơ Mú	Lương Thị Cẩm	Nà Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
210	Là Thị Bảo Yên		2015	4A2	Lào	Là Văn Cường	Nà Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
211	Là Thị Hà Bằng		2015	4A2	Lào	Là Văn Chấp	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
212	Vì Anh Chất	2015		4A2	Lào	Vì Văn Vinh	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
213	Vì Nhật Chung	2015		4A2	Lào	Vì Văn Minh	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
214	Là Tuấn Nghĩa	2015		4A2	Lào	Là Thị Đa	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
215	Lương Hoàng Thiên	2015		4A2	Lào	Là Thị Ma	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
216	Vì Thị Tường Vy		2015	4A2	Lào	Vì Văn Thoan	Bản Lỏi - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
217	Lương Thị Bích		2014	5A1	Khơ Mú	Lương Văn Bao	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
218	Lương Văn Hạnh	2014		5A1	Khơ Mú	Lương Văn Quân	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
219	Lương Văn Khai	2014		5A1	Khơ Mú	Lương Văn Thoi	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
220	Lương Thị Lợi		2014	5A1	Khơ Mú	Lương Văn Oai	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
221	Lương Văn Long	2014		5A1	Khơ Mú	Lương Văn Trường	Tin Tộc - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Thào A Khánh	2014		5A1	Mông	Thào A Công	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Ngọc A Khua	2014		5A1	Mông	THÀO A XINH	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
	Ngọc Lư	2014		5A1	Mông	Thào A Nênh	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000

TT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ là người đóng tiền chế TK thành toàn qua tài khoản	Họ khẩu thường trú	Đổi Tỷ lệ được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
225	Thào A Ly Sính	2014		5A1	Mông	Thào A Pô	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
226	Thào Thị Công		2014	5A1	Mông	Thào A Chia	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
227	Lò Văn Hưu	2014		5A1	Khơ mú	Lò Văn Nân	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
228	Lương Duy Mạch	2014		5A1	Khơ mú	Lương Văn Tích	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
229	Lương Hồng Bạch	2014		5A1	Khơ mú	Lương Văn Toàn	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
230	Lương Thị Lan		2014	5A1	Khơ mú	Lương Văn Dán	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
231	Lò Văn Lập	2014		5A1	Khơ mú	Lò Thị Nụ	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
232	Giàng Thị Sưa		2013	5A1	Mông	Giàng A Pô	Đứa Môn - H Sông Mã-SL	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
233	Lò Châu Bảo Cường	2014		5A1	Lào	Lò Văn Lan	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
234	Lò Tùng Lâm	2014		5A1	Lào	Lò Thị Thuận	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
235	Lò Thị Lệ		2014	5A1	Lào	Lò Văn Thuận	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
236	Lò Nguyễn Yên Hòa	2014		5A1	Lào	Lò Văn Xuân	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
237	Lò Văn Mít	2014		5A1	Lào	Lò Thị Nương	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
238	Lò Thị Thanh Nhân		2014	5A1	Lào	Lò Văn Phương	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
239	Vì Cường Thịnh		2014	5A1	Lào	Vì Văn Thời	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
240	Lò Đức Anh	2014		5A2	Lào	Lò Thị Luận	Na Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
241	Lò Thu Hằng		2014	5A2	Lào	Lò Văn Sĩ	Na Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
242	Lương Văn Khai	2014		5A2	Khơ mú	Lương Văn Máy	Na Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
243	Lương Văn Phong	2014		5A2	Khơ mú	Lò Văn Thương	Na Cọ - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
244	Thào Sĩ Di	2014		5A2	Mông	Thào A Ninh	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
245	Thào Thị Ca Lia		2014	5A2	Mông	Thào A Tùng	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
246	Thào Thị Mai		2014	5A2	Mông	Thào A Sĩa	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
247	Thào Cho Pô	2014		5A2	Mông	Thào A Mãnh	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
248	Thào A Công Sinh	2014		5A2	Mông	Giàng Thị Chư	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
249	Vừ A Sông	2014		5A2	Mông	Vừ Pô Chua	Bản Noong É - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
250	Lương Thị Chia		2014	5A2	Khơ mú	Lương Văn Lương	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
251	Lò Thị Diệp		2014	5A2	Khơ mú	Lò Văn Văn	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
252	Lương Thị Dương		2014	5A2	Khơ mú	Lương Văn Lâm	Co Đũa - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
253	Lương Văn Hệ	2014		5A2	Khơ mú	Lương Văn Đum	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
254	Lương Thị Doanh		2014	5A2	Khơ mú	Lương Văn Sét	Bản Huổi Chon - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
255	Lò Thị Ngọc Chi		2014	5A2	Khơ mú	Lò Văn Viên	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
256	Lò Duy Hiệp	2014		5A2	Khơ mú	Lò Văn Liêng	Bản H. Không - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
257	Lò Văn Bắc	2014		5A2	Lào	Lò Văn Chiến	Bản Lói - Mường Lói	Xã khu vực III	150.000	5	750.000

STT	Họ và Tên (sinh)	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha (mẹ) người giám hộ, là người đứng tên chủ TK thanh toán qua tài khoản	Họ khẩu thường trú	Đối Tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ
		Nam	Nữ								
258	Lò Thị Ngọc Diễm		2014	5A2	Lào	Lò Tiến Văn	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
259	Lò Hải Hậu	2014		5A2	Lào	Lò Văn Mỹ	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
260	Lò Địch Thái	2014		5A2	Lào	Lò Văn Thong	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
261	Lò Thị Hiền Trang		2014	5A2	Lào	Lò Văn Mẫn	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
262	Lò Thị Lan		2014	5A3	Khơ mú	Lò Văn Ngam	Na Cọ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
263	Lương Thị Văn		2014	5A3	Khơ mú	Lương Văn Nga	Na Cọ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
264	Lương Văn Việt	2014		5A3	Thái	Lương Văn Thảo	Na Cọ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
265	Mông Thị Xuyên		2014	5A3	Khơ mú	Lò Văn Phấn	Na Cọ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
266	Lương Văn Thiên	2014		5A3	Khơ mú	Lương Văn Phan	Na Cọ - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
267	Thào Thị Ly		2014	5A3	Mông	Thào A Sia	Bản Noong É - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
268	Thào Thị Nu		2014	5A3	Mông	Thào A Sia	Bản Noong É - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
269	Thào A Thống	2014		5A3	Mông	Thào A Thu	Bản Noong É - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
270	Thào A Thương	2014		5A3	Mông	Thào A Dụn	Bản Noong É - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
271	Thào Thị Thủy		2014	5A3	Mông	Thào A Dia	Bản Noong É - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
272	Thào A Văn	2014		5A3	Mông	Thào A Cư	Bản Noong É - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
273	Lương Văn Thanh	2014		5A3	Khơ mú	Lương Văn Nhọt	Tin Tộc - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
274	Lò Minh Thanh	2014		5A3	Khơ mú	Lò Văn Là	Tin Tộc - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
275	Lò Thị Tươi		2014	5A3	Khơ mú	Lò Văn Khôi	Tin Tộc - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
276	Lương Văn Thuận	2014		5A3	Khơ mú	Lương Văn Anh	Tin Tộc - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
277	Lò Thị Thủy		2014	5A3	Khơ mú	Lò Văn Cương	Tin Tộc - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
278	Lương Văn Tuệ	2014		5A3	Khơ mú	Lương Văn Lan	Tin Tộc - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
279	Lò Văn Vương	2014		5A3	Khơ mú	Lò Văn Vui	Tin Tộc - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
280	Lò Thị Thuận		2014	5A3	Khơ mú	Lò Văn Nhi	Bản H. Không - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
281	Lò Thị Xuyên		2014	5A3	Khơ mú	Lương Văn Cấn	Bản Huội Chon - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
282	Vì Thị Anh Thơ	2014		5A3	Lào	Vì Văn Thoan	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
283	Vì Thị Hồng Sen		2014	5A3	Lào	Vì Văn Sơn	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000
284	Lò Thị Minh Mẫn		2014	5A3	Lào	Vì Thị Xóm	Bản Lới - Mường Lới	Xã khu vực III	150.000	5	750.000